

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số **1409** / QĐ-ĐHKH, ngày **01** tháng **12** năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

Tên chương trình đào tạo: NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN

Tiếng Việt: Nhà hàng – Khách sạn

Ngành đào tạo: Du lịch

Mã ngành: 7810101

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Du lịch

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thời gian đào tạo: 04 năm

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông

1.3. Thang điểm, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thang điểm: 10

- Quy trình đào tạo: Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ *Điều kiện chung:* Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

+ *Điều kiện chuyên ngành:* Không có.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Nhà hàng – Khách sạn (thuộc ngành Du lịch) hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng thực hành nghề thuần thực, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về yêu cầu chất lượng của khối ngành nhà hàng – khách sạn trong và ngoài nước, đặc biệt đối với khu vực trung du, miền núi phía Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Có kiến thức và lập luận ngành để phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn.

- Có thái độ, kỹ năng cá nhân và sự chuyên nghiệp để tiếp cận, phân tích, tư duy, tổng hợp và đề xuất sáng kiến, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn của công việc chuyên môn trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn.

- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để truyền đạt, phối hợp, thuyết phục, giải quyết các tình huống phát sinh trong khi tác nghiệp nghề, thiết lập tổ chức và lãnh đạo nhóm nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

- Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình hoạt động/ quy trình tác nghiệp tại các vị trí/ bộ phận trong nhà hàng, khách sạn để đáp ứng sự phát triển toàn diện của một Cử nhân Du lịch - chuyên ngành nhà hàng, khách sạn.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1. Trong nhà hàng

***Vị trí nghề cơ bản**

- Bộ phận lễ tân: nhân viên lễ tân, nhân viên thu ngân...
- Bộ phận pha chế: nhân viên pha chế
- Bộ phận phục vụ: nhân viên phục vụ bàn, nhân viên phục vụ tiệc
- Bếp: nhân viên bếp, nhân viên chế biến.
- Bộ phận Bảo vệ: nhân viên an ninh, nhân viên bảo vệ...
- Bộ phận Kho: nhân viên kho/thu mua

***Vị trí quản lý về chuyên môn nghề**

- Trưởng dãy, trưởng ca .
- Tổ trưởng các bộ phận lễ tân nhà hàng, phục vụ, bếp, kho, tạp vụ, bảo vệ...
- Giám sát nhà hàng, giám sát ẩm thực, giám sát quầy bar, giám sát tiệc và sự kiện.
- Trợ lý quản lý nhà hàng, trợ lý quản lý tiệc và sự kiện.
- Quản lý nhà hàng, quản lý tiệc và sự kiện.

3.2. Trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú

*** Vị trí nghề cơ bản**

- Bộ phận tiền sảnh: nhân viên lễ tân, nhân viên đặt phòng, nhân viên thu ngân, nhân viên hỗ trợ khách hàng, nhân viên hành lý, nhân viên đứng cửa, nhân viên tổng đài, nhân viên tiền sảnh, nhân viên chăm sóc khách hàng.

- Bộ phận buồng phòng: nhân viên làm phòng, nhân viên giặt là; nhân viên kho vải, nhân viên phòng vải/đồng phục, nhân viên cây cảnh, nhân viên vệ sinh công cộng, nhân viên điều phối bộ phận buồng phòng.

- Bộ phận ẩm thực: nhân viên phục vụ, nhân viên tiệc, nhân viên pha chế, nhân viên thu ngân nhà hàng, lễ tân nhà hàng.

- Bộ phận kỹ thuật: nhân viên kỹ thuật...

- Bộ phận kinh doanh: nhân viên marketing, nhân viên sales.

- Bộ phận tài chính - kế toán: nhân viên thu mua, nhân viên thủ quỹ, nhân viên nhận hàng, nhân viên kiểm soát chi phí.

* Vị trí quản lý về chuyên môn nghề

- Bộ phận tiền sảnh: giám sát lễ tân, giám sát bộ phận đặt phòng, giám sát bộ phận chăm sóc khách hàng, quản lý tiền sảnh.

- Bộ phận buồng phòng: giám sát tầng, giám sát phòng vải, giám sát vệ sinh khu vực công cộng, quản lý buồng phòng.

- Bộ phận ẩm thực: tổ trưởng tổ phục vụ/ tiệc/ pha chế, giám sát tổ phục vụ/ tiệc/ pha chế, quản lý bộ phận ẩm thực.

- Bộ phận kinh doanh: quản lý bộ phận kinh doanh.

3.3. Các vị trí làm việc khác

- Nhân viên bán hàng lưu niệm, chăm sóc sức khỏe, tổ chức vui chơi giải trí...

- Chuyên viên tại cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước Việt Nam.

- Chuyên viên phụ trách các phòng ban, các trung tâm thuộc Bộ và Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch như: Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, Viện nghiên cứu và phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch...

- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về du lịch.

- Sinh viên trong quá trình học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp có cơ hội nâng cao nghề nghiệp tại nước ngoài như Singapore, Israel, Nhật Bản, Trung Quốc...

4. CHUẨN ĐẦU RA VÀ THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

4.1. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, kiến thức nền tảng về du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển hiện tại và tương lai của ngành.	
1.1.	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn.	2
1.2.	Có kiến thức nền tảng trong lĩnh vực du lịch.	3
1.3.	Có kiến thức về nhà hàng, khách sạn theo chuẩn quốc gia, phù hợp với	3

	chuẩn vùng và quốc tế.	
2.	Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, có kỹ năng và thái độ cá nhân, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.	
2.1.	Có năng lực lập luận và giải quyết vấn đề, các tình huống phát sinh trong công việc một cách hiệu quả, logic và hợp lý.	4
2.2.	Chủ động tìm kiếm và áp dụng tri thức mới khoa học và bài bản.	4
2.3.	Có suy nghĩ tầm hệ thống khi tiếp cận và giải quyết vấn đề.	4
2.4.	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với con người thời đại mới.	3
2.5.	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với lĩnh vực dịch vụ, du lịch.	4
3.	Có đầy đủ kỹ năng và tố chất xã hội phù hợp với sự phát triển đất nước và thế giới.	
3.1.	Có khả năng làm việc/kết nối nhiều ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ.	4
3.2.	Có kỹ năng giao tiếp bằng các hình thức cơ bản một cách hiệu quả.	4
3.3.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ.	3
4.	Có năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn (năng lực C-D-I-O) phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp du lịch và xã hội.	
4.1.	Có năng lực phân tích, đánh giá bối cảnh và xu hướng phát triển của xã hội nhằm vận dụng kiến thức, năng lực của bản thân để phát triển ngành nhà hàng – khách sạn một cách hiệu quả.	4
4.2.	Có năng lực thích nghi với nhiều môi trường và hoàn cảnh công việc khác nhau.	3
4.3.	Có năng lực hình thành và hiện thực hóa ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp từ vị trí nhân viên đến vị trí quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng – khách sạn hoặc các tổ chức liên quan.	3
4.4.	Có năng lực thiết kế các sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực Du lịch nói chung và trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn nói riêng phù hợp với yêu cầu của thị trường.	3
4.5.	Có năng lực tác nghiệp tốt tại các vị trí nghề trong ngành nhà hàng, khách sạn, năng lực triển khai, điều hành các công việc từ vị trí nhân viên đến vị trí quản lý tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn.	4
4.6.	Có năng lực quản lý, giám sát các công việc trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng, khách sạn ở điều kiện, quy mô khác nhau.	3

4.2. Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$TĐNL \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/nhận ra/nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < TĐNL \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận,...
$2.0 < TĐNL \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < TĐNL \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/kiến thức thành các chi tiết/bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < TĐNL \leq 5.0$		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < TĐNL \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên kiến tạo/ sắp xếp/tổ chức/ thiết kế/khái quát hóa các chi tiết/bộ phận theo cách khác/mới để tạo ra cấu trúc/mô hình/sản phẩm mới.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ

(Không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất (GDTC) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (GDQP-AN) và các học phần ngoại khóa).

6. PHÂN BỐ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

Nội dung	Số tín chỉ (%)	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	29 (21,5%)	29	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	106 (78,5%)	85	21
- Khối kiến thức cơ sở ngành	38 (28,1%)	29	9
- Khối kiến thức ngành	11 (8,1%)	8	3
- Khối kiến thức chuyên ngành	31 (23%)	22	9
- Thực tập, thực tế	19 (14,1%)	19	
- Khóa luận (hoặc HP thay thế)	7 (5,2%)	7	
Tổng	135 (100%)	114	21

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương		29		
1.1	Lý luận chính trị		11		
1.1.1	MLP131	Triết học Mác - Lênin	3	3/0	
1.1.2	MPE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2/0	1.1.1
1.1.3	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	1.1.1
1.1.4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
1.1.5	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	
1.2	Ngoại ngữ, khoa học tự nhiên, xã hội		18		
1.2.1	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	
1.2.2	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
1.2.3	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
1.2.4	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
1.2.5	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	
1.2.6	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
1.2.7	PHE	Giáo dục thể chất			
1.2.8	MIE	Giáo dục quốc phòng			
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		106		
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		38		
Bắt buộc			29		
2.1.1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2.1.2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
2.1.3	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2.1.4	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
2.1.5	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
2.1.6	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
2.1.7	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
2.1.8	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.9	VLA221	Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.10	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2.1.11	VHA221	Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
Tự chọn			9/27		
2.1.12	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
2.1.13	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
2.1.14	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	1/2	
2.1.15	VEG231	Đại cương các dân tộc Việt Nam	3	3/0	
2.1.16	TRR231	Tài nguyên du lịch	3	3/0	

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
2.1.17	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	1/2	
2.1.18	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
2.1.19	RMS231	Phương pháp NCKH trong du lịch	3	2/1	
2.1.20	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2/1	
2.2	Khối kiến thức ngành		11		
Bắt buộc			8		
2.2.1	TOC331	Văn hóa du lịch	3	2/1	
2.2.2	VCH321	Phong tục tập quán Việt Nam	2	2/0	
2.2.3	ORE331	Tổ chức sự kiện	3	2/1	
Tự chọn			3/9		
2.2.4	CBT331	Du lịch cộng đồng	3	2/1	
2.2.5	TOM331	Tiếp thị du lịch	3	2/1	
2.2.6	COB331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	
2.3	Khối kiến thức chuyên ngành		31		
Bắt buộc			22		
2.3.1	PRR341	Nghiep vụ nhà hàng	4	2/2	
2.3.2	REO331	Nghiep vụ lễ tân	3	2/1	
2.3.3	PSD331	Nghiep vụ pha chế và phục vụ đồ uống	3	1/2	
2.3.4	EHR331	Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
2.3.5	VKS331	Nghiep vụ bếp Việt	3	1/2	
2.3.6	RHB331	Quản trị kinh doanh nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
2.3.7	HQM331	Quản trị chất lượng nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
Tự chọn			9/21		
2.3.8	CUI331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	
2.3.9	RHB321	Nghiep vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
2.3.10	ROO321	Nghiep vụ buồng	2	1/1	
2.3.11	MCC321	Nghiep vụ chăm sóc khách hàng trong nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
2.3.12	SRH321	An toàn trong nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
2.3.13	HOS331	Giám sát khách sạn	3	2/1	
2.3.14	STH321	Công nghệ phục vụ trong nhà hàng – KS	2	1/1	
2.3.15	MTS321	Nghiep vụ setup bàn tiệc	2	1/1	
2.3.16	RES331	Giám sát nhà hàng	3	2/1	
2.4	Thực tập, thực tế		19		
2.4.1	TOU421	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
2.4.2	TOU442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
2.4.3	TOU443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
2.4.4	TOU441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
2.4.5	TOU451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc HP thay thế		7		
2.5.1	TOU904	Khóa luận tốt nghiệp	7	0/7	
	Học phần thay thế				
2.5.2	SMT341	Du lịch thông minh	4	3/1	
2.5.3	MHR331	Marketing nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
Tổng			135		

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO TỪNG HỌC KỲ

Học kỳ I

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
3	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
4	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	
5	PHE	Giáo dục thể chất 1			
6	Tự chọn		3/9		
6.1	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
6.2	VEG231	Đại cương các dân tộc VN	3	3/0	
6.3	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
Tổng			16		

Học kỳ II

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	
2	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
3	TOU421	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
4	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
5	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
6	MLP131	Triết học Mác – Lênin	3	3/0	
7	PHE	Giáo dục thể chất 2			
8	Tự chọn		3/9		
8.1	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
8.2	TOR231	Tài nguyên du lịch	3	3/0	
8.3	RMS231	Phương pháp NCKH trong DL	3	2/1	
Tổng			19		

Học kì III

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	VHA221	Lịch sử VN ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
3	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
4	TOU442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
5	PHE	Giáo dục thể chất 3			
6	PRR341	Nghiep vụ nhà hàng	4	2/2	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	1/2	
7.2	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	1/2	
7.3	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2/1	
Tổng			18		

Học kỳ IV

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2	VLA221	Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
3	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
4	TOC331	Văn hóa du lịch	3	2/1	
5	REC331	Nghiep vụ lễ tân	3	2/1	
6	PSD331	Nghiep vụ pha chế và phục vụ đồ uống	3	1/2	
7	MIE	Giáo dục Quốc phòng			
8	Tự chọn		3/9		
8.1	CBT331	Du lịch cộng đồng	3	2/1	
8.2	TOM331	Tiếp thị du lịch	3	2/1	
8.3	COB331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	
Tổng			20		

Học kỳ V

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	MPE121	Kinh tế chính trị Mác Lê - nin	2	2/0	
2	VCH321	Phong tục tập quán Việt Nam	2	2/0	
3	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
4	TOU443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	

5	EHR331	Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
6	Tự chọn		3/9		
6.1	CUI331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	
6.2	HOS331	Giám sát khách sạn	3	2/1	
6.3	ROS331	Giám sát nhà hàng	3	2/1	
Tổng			17		

Học kỳ VI

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	
2	ORE331	Tổ chức sự kiện	3	2/1	
3	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
4	VKS331	Nghệ vụ bếp Việt	3	1/2	
5	Tự chọn		4/6		
5.1	RHB321	Nghệ vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
5.2	ROO321	Nghệ vụ buồng	2	1/1	
5.3	STH321	Công nghệ phục vụ trong nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
Tổng			14		

Học kỳ VII

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
3	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	
4	TOU441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
5	RHB331	Quản trị kinh doanh nhà hàng – KS	3	2/1	
6	HQM331	Quản trị chất lượng nhà hàng - KS	3	2/1	
7	Tự chọn		2/6		
7.1	MCC321	Nghệ vụ chăm sóc khách hàng trong nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
7.2	SRH321	An toàn trong nhà hàng – khách sạn	2	1/1	
7.3	MTS321	Nghệ vụ setup bàn tiệc	2	1/1	
Tổng			19		

Học kỳ VIII

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	TOU451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2		Khóa luận TN hoặc học phần thay thế	7		
2.1	TOU904	Khóa luận TN	7	0/7	
	Học phần thay thế				
2.2	SMT441	Du lịch thông minh	4	3/1	
2.3	MHR431	Marketing nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
Tổng			12		

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

[1]. *Triết học Mác – Lênin (3 tín chỉ)*

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử như: trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người; lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử. Từ đó, học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và nhận diện vấn đề trong mối quan hệ biện chứng của sự vật – hiện tượng có liên quan.

[2]. *Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)*

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Triết học Mác – Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc

nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

[3]. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Kinh tế chính trị Mác – Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, của Nhà nước. Bên cạnh đó, học phần cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu sự vận động của xã hội, thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản chủ nghĩa.

[4]. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần học tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới; những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

[5]. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

[6]. Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (60/0/0/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), Từ vựng (từ & cấu tạo từ), những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói. Môn học chú trọng đến việc hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo.

[7]. Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về:

- Các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh như: thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, động từ khuyết thiếu...

- Từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, lĩnh vực quan tâm, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra; Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ;

[8]. Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET. Học phần bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết.

[9]. Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung chính của học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng: nắm vững các khái niệm cơ bản trong tin học, kỹ năng sử dụng: kiến thức cơ bản về máy tính và hệ điều hành windows, các phần mềm: Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point, Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch.

[10]. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (25/10/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, về hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân. Nội dung học phần bao gồm các phạm trù cơ bản trong hệ thống về nhà nước và pháp luật: quy luật hình thành, tồn tại, phát triển của nhà nước và pháp luật, xu hướng vận động của các hiện tượng nhà nước, pháp luật. Bên cạnh đó học phần giúp sinh viên có thêm hiểu biết về những kiến thức pháp luật, làm tiền đề cho việc học pháp luật du lịch phục vụ cho công việc sau này.

[11]. Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam đề cập đến những vấn đề lý thuyết mang tính chất đại cương về văn hóa học và văn hóa Việt Nam. Trong đó, văn hóa Việt Nam được tiếp cận từ nhiều góc độ: không gian văn hóa và thời gian văn hóa; chức năng và cấu trúc; vật chất và tinh thần; chủ thể văn hóa và các tộc người thiểu số... Bên cạnh hệ kiến thức lý thuyết, học phần dành thời lượng đáng kể cho những kiến thức văn hóa học ứng dụng, giúp người học có kỹ năng vận dụng kiến thức được học vào thực tiễn nghề nghiệp như: giao tiếp chuẩn phong cách Việt Nam, sử dụng chất liệu văn hoá Việt Nam để kiến tạo nên các sản phẩm/dịch vụ phù hợp với các nhu cầu của khách du lịch.

[12]. Giáo dục thể chất

Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về giáo dục thể dục thể thao: lịch sử hình thành, phát triển của thể dục, thể thao Việt Nam; phong trào Olympic; giáo dục thể chất trong trường đại học; một số khái niệm cơ bản liên quan trong lĩnh vực thể dục, thể thao; chấn thương trong thể thao và các bệnh thường gặp trong tập luyện thể dục, thể thao; khái quát chung về kỹ thuật và luật một số môn thể thao. thực hành kỹ thuật một số môn thể thao.

[13]. Giáo dục quốc phòng

Giáo dục quốc phòng - an ninh góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; có kỹ năng quân sự để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

[14]. Nhập môn Khoa học du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nhập môn Khoa học du lịch nhằm trang bị cho sinh viên năm thứ nhất những kiến thức khái quát nhất về lĩnh vực du lịch như: quá trình hình thành và phát triển du lịch; xu hướng phát triển của du lịch; thời vụ và sản phẩm du lịch; các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch; các lĩnh vực kinh doanh du lịch; nhân lực du lịch; các loại hình lưu trú trong du lịch... Đây là những kiến thức chung nhất của lĩnh vực du lịch, dịch vụ mà sinh viên cần nắm bắt được trước khi học những môn học chuyên ngành, bên cạnh đó môn học còn cung cấp những kỹ năng về thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng bao quát công việc thông qua những kiến thức về du lịch được học áp dụng vào những môn học sau.

[15]. Địa lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Địa lý du lịch cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ du lịch; dự báo và nêu lên những giải pháp để hệ thống ấy hoạt động tối ưu. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho sinh viên ngành du lịch kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức lãnh thổ du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ, đặc điểm các vùng du lịch Việt Nam. Từ khối lượng kiến thức này, học phần hướng người học tới việc vận dụng nó vào tiếp cận, nhận diện và phân tích điểm du lịch/tuyến du lịch, vùng du lịch theo góc nhìn của địa lý du lịch. Đồng thời, người học cũng có kỹ năng phân tích và xây dựng tuyến điểm du lịch mới dựa trên kiến thức về địa lý du lịch.

[16]. Tiếng Anh du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tiếng Anh du lịch cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh cơ bản được sử dụng trong ngành du lịch, khách sạn bao gồm các chủ đề: sự phát triển ngành du lịch; các công việc trong nhà

hàng, khách sạn... Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết CV và thư xin việc bằng tiếng Anh nhằm phục vụ cho việc học tập và quá trình công tác sau này.

[17]. Tuyển điểm du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/3/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các điểm đến như: địa lý, lịch sử, phong tục, các đặc điểm và các điểm tham quan cộng đồng dân cư địa phương, khí hậu và tính mùa vụ ảnh hưởng đến thời gian tham quan, các sự kiện đặc biệt như lễ hội, phương tiện dành cho du khách, những vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe, những cảnh báo về du lịch. Những kiến thức này cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng thể và chuyên biệt về hệ thống tuyển/điểm du lịch. Từ đó, người học hình thành nên kỹ năng phân tích, đánh giá các tuyến/điểm du lịch; vận dụng vào thiết kế được một số chương trình du lịch theo các mức độ khác nhau.

[18]. Pháp luật du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Pháp luật du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật du lịch Việt Nam nói riêng và Pháp luật du lịch Việt Nam nói chung, cũng như việc giải quyết tranh chấp về du lịch, các chế định pháp lý khác có liên quan đến hoạt động du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu những chế định pháp lý trên trong từng đối tượng cụ thể, đặc biệt là chế định pháp lý trong lĩnh vực lưu trú. Học phần rèn luyện cho người học khả năng nhận diện và phân tích các vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật trong du lịch nói chung và trong kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng. Từ đó, tùy theo vị trí công việc trong thực tế mà sinh viên có thể vận dụng kiến thức về pháp luật du lịch để xử lý các tình huống có liên quan theo đúng quy định của Nhà nước mà vẫn đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp cũng như của khách hàng.

[19]. Marketing du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề chủ chốt sau đây: tổng quan về hoạt động marketing, những đặc trưng của Marketing du lịch; môi trường kinh doanh năng động. Người học vận dụng được các kiến thức về chiến lược marketing sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến trong hoạt động kinh doanh du lịch; phân khúc thị trường trong marketing du lịch; sự hình thành sản phẩm trong ngành du lịch; công nghệ thông tin và truyền thông trong ngành du lịch. Khối kiến thức kể trên chính là cơ sở để học phần dành một thời lượng nhất định để hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng: phân tích thị trường du lịch, phân tích ma trận swot để đề xuất các chiến lược marketing phù hợp, sử dụng một số ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quảng bá – xúc tiến du lịch.

[20]. Kinh tế du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lĩnh vực kinh tế du lịch như các khái niệm về cung du lịch, cầu du lịch, tiêu dùng du lịch, đầu tư du lịch... Đồng thời, học phần này cũng đề cập đến các nội dung quan trọng như vấn đề du lịch và việc làm, giá cả du lịch và lạm phát, cũng như vai trò quan trọng của du lịch trong tổng hòa nền kinh tế. Bên cạnh đó, học phần cũng dành một thời lượng đủ để trình bày nội dung kinh tế học về kinh doanh du lịch trong các doanh nghiệp như: khả năng sinh lời của các dự án du lịch, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, chiến lược cạnh tranh, tài khoản của doanh nghiệp du lịch và việc tính toán phân tích kinh tế... Khối kiến thức kể trên chính là cơ sở để hình thành cho người học kỹ năng phân tích bài toán kinh tế trong doanh nghiệp du lịch. Từ đó, người học có kỹ năng xác định tỷ suất đầu tư, tính toán công nợ, tính toán niên khoản trả nợ, xác định điểm hoà vốn, xác định đường sản xuất, xác định thị trường mục tiêu cho doanh nghiệp...

[21]. Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tôn giáo lớn trên thế giới cũng như hệ thống tín ngưỡng truyền thống của Việt Nam. Từ cái nhìn hệ thống, học phần cũng giúp sinh viên đi vào nhìn nhận chi tiết những tôn giáo và tín ngưỡng điển hình ở Việt Nam. Đây chính là cơ sở để người học tiếp cận, nhận diện những giá trị nổi bật của tôn giáo và tín ngưỡng vào hoạt động du lịch, từ đó góp phần hình thành nên kỹ năng vận dụng những kiến thức đó trong việc kiến tạo và tổ chức thực hiện các sản phẩm/dịch vụ du lịch, các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn gắn liền với các giá trị tôn giáo và tín ngưỡng trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn.

[22]. Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học Việt Nam với các tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử và không gian văn hóa. Học phần còn hướng tới các nội dung bổ trợ chuyên môn cho sinh viên ngành Du lịch như: vai trò của văn học trong du lịch, hệ thống địa danh gắn với văn học và một số mô hình, sự kiện và sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học ở Việt Nam. Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện một số kỹ năng ứng dụng văn học vào du lịch: thuyết minh điểm đến gắn với điển tích văn học và tác giả văn học, vận dụng tri thức văn học để xây dựng bài thuyết minh, thiết kế nội dung truyền thông, lên ý tưởng, kịch bản cho một số sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học...

[23]. Kinh doanh dịch vụ bổ sung (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: các khái niệm về dịch vụ, dịch vụ bổ sung và kinh doanh dịch vụ bổ sung, tìm hiểu vai trò, chức năng, đặc điểm, quy luật của kinh doanh dịch vụ bổ sung và các dịch vụ bổ sung tiêu biểu trên thế giới từ xưa tới nay. Học phần cũng giúp sinh viên

làm rõ các tính chất và đặc điểm của kinh doanh dịch vụ bổ sung trong lĩnh vực du lịch, cũng như quản trị chất lượng dịch vụ trong du lịch và các yếu tố con người trong kinh doanh dịch vụ bổ sung. Học phần không chỉ cung cấp kiến thức mà còn rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng nghề nghiệp như: kiến tạo, xây dựng các sản phẩm/dịch vụ bổ sung theo từng mức độ và quy mô khác nhau; quảng bá/xúc tiến dịch vụ bổ sung đến với khách du lịch...

[24]. Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông sử Việt Nam, từ đó làm căn cứ để vận dụng vào nghề nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn như: giới thiệu về lịch sử hình thành của mảnh đất nơi mà khách sạn hay nhà hàng tọa lạc, lịch sử hình thành và ý nghĩa của món ăn đặc sản của vùng miền... Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết phục khách hàng thông qua sự am hiểu về mảnh đất, lịch sử nơi mà họ đến.

[25]. Kỹ năng giao tiếp trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản, vai trò và đặc trưng của giao tiếp, nguyên tắc, mục đích, chức năng và các loại hình giao tiếp cơ bản. Đồng thời, học phần cũng tập trung vào trao đổi, chia sẻ, trang bị một số kỹ năng giao tiếp nói chung và giao tiếp trong nghề du lịch nói riêng: làm việc nhóm, thuyết trình, thuyết minh du lịch, thương lượng/đàm phán, giao tiếp thời đại 4.0... Đây cũng chính là công cụ giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống giao tiếp trong đời sống xã hội, gia đình và trong nghề du lịch một cách hiệu quả.

[26]. Tâm lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về tâm lý học như sự hình thành và phát triển tâm lý, một số phương pháp nghiên cứu tâm lý nói chung và một số hiện tượng, quy luật tâm lý tác động phổ biến trong du lịch; giúp sinh viên nắm được tâm lý khách du lịch theo các tiêu thức khác nhau như quốc gia, nghề nghiệp, lứa tuổi... và một số nghệ thuật trong hoạt động giao tiếp, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ trong du lịch. Từ đó, học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để hình thành kỹ năng tìm ra quy luật hoạt động tâm lý con người để áp dụng vào hoạt động chiến lược Marketing, chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, quảng cáo... nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch. Đồng thời, học phần cũng hướng đạo cho sinh viên kỹ năng giao tiếp và ứng xử đối với khách du lịch; kỹ năng nhận biết và giải thích được một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch.

[27]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch, Tin học đại cương*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong du lịch như: giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng vì thế việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch đang ngày càng trở nên phổ biến và linh hoạt hơn. Học phần cũng mô tả việc công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý và đưa ra những định hướng phù hợp trong vấn đề phát triển doanh nghiệp và du lịch, không những thế còn là một công cụ hỗ trợ hoàn hảo trong tiếp thị và tăng sức cạnh tranh cũng như thu hút nhiều đối tượng khách hàng. Đặc biệt, học phần sẽ giới thiệu và bước đầu hướng dẫn thao tác cơ bản cho sinh viên thực hành trên một số ứng dụng công nghệ thông tin được dùng phổ biến trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn.

[28]. Đại cương các dân tộc Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về định nghĩa, đối tượng, phương pháp... của dân tộc học; đại cương về chủng tộc, tín ngưỡng nguyên thủy, ngôn ngữ, xã hội nguyên thủy, và các loại hình cộng đồng tộc người...; cung cấp cho người học những kiến thức về những vấn đề cơ bản hiện nay gắn liền với nhiệm vụ của Dân tộc học, bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Qua đó, học phần giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức Dân tộc học đại cương đã học ở bậc đại học; hiểu biết về lịch sử mỹ thuật các dân tộc thiểu số, từ đó hiểu biết hệ thống và toàn diện hơn về dân tộc học Việt Nam.

[29]. Tài nguyên du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học các vấn đề cơ bản về đặc điểm và vai trò của tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam; thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam; đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam; định hướng và giải pháp khai thác, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững. Qua đó, sinh viên có kỹ năng thiết kế, tổ chức các tour tuyến du lịch; đánh giá xây dựng các loại hình và sản phẩm du lịch.

[30]. Lễ tân ngoại giao (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác lễ tân trong ngoại giao, chủ yếu tập trung vào công tác lễ tân cấp nội bộ quốc gia là lễ tân kinh doanh nhằm phục vụ thiết thực cho công việc chuyên môn của sinh viên khi tốt nghiệp. Bên cạnh các bài giảng về kiến thức quan hệ quốc tế và lễ tân ngoại giao, sinh viên được vận dụng các kiến thức này để giải quyết các tình huống trong đối ngoại và lên kế hoạch tổ chức một số hoạt động lễ tân liên quan đến công việc chuyên môn.

[31]. Đạo đức nghề nghiệp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Đạo đức nghề nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức nghề dành cho nhân lực làm việc trong ngành du lịch. Học phần cũng giúp sinh viên nhận thức về vị trí, vai trò của mình để sống, làm việc và ứng xử một cách đạo đức nhằm bảo vệ cho sự phát triển chung của xã hội trong đó có chính bản thân mình.

[32]. Phương pháp NCKH trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Phương pháp NCKH trong du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch; về vị trí, vai trò, mục đích và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu du lịch; hiểu được cấu trúc và quy trình tiến hành, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch.

Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy đổi mới, sáng tạo trong khoa học du lịch, hình thành kỹ năng và thực hành ứng dụng các phương pháp nghiên cứu du lịch, xác định đề tài nghiên cứu, xác định được quy trình và có năng lực xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài Du lịch phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và quá trình công tác sau này.

[33]. Thanh toán quốc tế trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này giúp sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch, các vấn đề về tài chính tiền tệ, kinh tế

quốc tế, kinh tế du lịch; tạo lập cho sinh viên những kiến thức cơ bản và nghiệp vụ cơ bản về thanh toán quốc tế trong du lịch nói chung và du lịch Việt Nam nói riêng.

[34]. Văn hóa du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này giúp sinh viên hiểu một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn hóa du lịch, du lịch văn hóa, mối liên hệ giữa văn hóa với du lịch, du lịch văn hóa, văn hóa kinh doanh trong du lịch, văn hóa quản lý trong du lịch, bảo vệ văn hóa trong phát triển du lịch. Học phần tập hợp những kiến thức liên ngành khoa học (văn hóa, lịch sử, địa lý, giao tiếp ứng xử...); những thành tố cơ bản hợp thành đặc trưng của văn hóa du lịch. Ngoài ra, học phần này còn góp phần phác thảo một mô hình về văn hóa du lịch để ứng dụng vào phát triển du lịch ở nước ta.

[35]. Phong tục tập quán Việt Nam (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian trong đời sống tâm linh của người Việt Nam; từ đó thấy được đặc trưng cơ bản về đời sống văn hóa tâm linh của người Việt Nam. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học dễ nắm bắt được thông tin và có những ứng dụng thực tế đối với công việc của mình đặc biệt là trong hoạt động nghề nghiệp nhà hàng – khách sạn.

[36]. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm, các hoạt động tổ chức sự kiện; cung cấp cho người học các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách, sáng tạo kịch bản, xây dựng kế hoạch của quá trình tổ chức một sự kiện

từ công việc chuẩn bị các hoạt động, tính toán thời gian đến triển khai tổ chức sự kiện đó trong thực tế.

[37]. Du lịch cộng đồng (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về du lịch cộng đồng như khái niệm, nguyên tắc hoạt động, các hình thức và những tác động của du lịch cộng đồng đến KT-XH, môi trường. Ngoài ra, học phần cũng giúp phát triển các kỹ năng tổ chức quy trình phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tổ chức kinh doanh hiệu quả.

[38]. Tiếp thị du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuyên môn và phương pháp nhằm: xây dựng một kế hoạch tiếp thị thực hành chuyên nghiệp dựa trên sự cạnh tranh và làm mới liên tục các sản phẩm du lịch; triển khai các kế hoạch, chương trình quảng bá hiệu quả, dựa trên những hiểu biết nền tảng về tư duy chiến lược; hệ thống hóa và cập nhật thông tin mới về các xu hướng tiếp thị hiện đại, những tình huống thực tế thành công và thất bại ở các lĩnh vực có liên quan như: nhà hàng; khách sạn; resort; khu vui chơi, giải trí; khu nghỉ dưỡng; du lịch sinh thái và các điểm đến du lịch khác... Từ đó, học phần giúp sinh viên tự tin hội nhập, có khả năng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Tiếp thị, Giám đốc Thương hiệu, Quảng cáo và PR trong ngành kinh doanh Du lịch.

[39]. Hành vi tiêu dùng du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng, bao gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức. Nội dung hành vi người tiêu dùng cá nhân bao gồm: khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng. Nội dung hành vi người tiêu dùng các tổ chức và hành vi mua của các tổ chức bao gồm: thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất, thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại, thị trường và hành vi mua của các tổ chức Nhà nước. Qua các kiến thức trên, người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing phù hợp với từng đoạn thị trường.

[40]. Nghiệp vụ nhà hàng (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (30/0/60/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ nhà hàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: tổng quan về nhà hàng và kinh doanh nhà hàng; hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và yêu cầu vệ sinh trong nhà hàng; các quy trình phục vụ nhà hàng. Từ đó, sinh viên có thể tìm hiểu tập quán ăn uống của con người ở mỗi quốc gia, xây dựng thực đơn phục vụ khách ăn uống, thực hành quy trình phục vụ khách ăn uống. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các kỹ thuật cơ bản phục vụ trong nhà hàng, giới thiệu về một số cách bày bàn và phục vụ nhà hàng tiêu biểu trên thế giới, nắm được quy trình phục vụ tiệc và các hoạt động khác trong nghiệp vụ nhà hàng như: hoạt động đặt hàng, lưu kho, quản lý đồ vải, dự trữ ngân sách...

[41]. Nghiệp vụ lễ tân (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần:

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bộ phận lễ tân, nhiệm vụ của từng vị trí nghề trong bộ phận lễ tân; quy trình phục vụ lễ tân từ giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn đón tiếp và làm thủ tục nhập phòng khách sạn, phục vụ trong thời gian lưu trú; thanh toán và tiễn khách. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho

sinh viên những kỹ năng ứng xử tình huống trong công tác nghiệp vụ lễ tân; phần thực hành gồm các nghiệp vụ lễ tân căn bản và nâng cao: nhận đặt buồng, làm thủ tục đăng ký khách sạn; phục vụ khách trong thời gian lưu trú tại khách sạn; thanh toán và tiễn khách.

[42]. Nghiệp vụ pha chế và phục vụ đồ uống (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản của nghề Bar (Baristar & Bartender). Về lý thuyết, sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức: khái niệm baristar & bartender; mô hình quầy bar; đặc điểm và yêu cầu quầy bar; phân loại cơ sở vật chất kỹ thuật quầy bar; yêu cầu về lao động tại quầy bar;

Về thực hành: Sinh viên được thực hành pha chế đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, kỹ thuật phục vụ đồ uống.

[43]. Tiếng Anh nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu những thuật ngữ cơ bản về tiếng Anh được sử dụng trong khách sạn và nhà hàng; cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh được sử dụng trong nhà hàng, khách sạn, bao gồm các chủ đề: các loại hình khách sạn, các loại phòng trong khách sạn, hướng dẫn thủ tục check-in, check-out, nhận đặt phòng, nhận đặt bàn ăn... Sinh viên được rèn luyện phát triển khả năng ngôn ngữ, kỹ năng xử lý các tình huống có thật trong thực tế diễn ra tại nhà hàng và khách sạn.

[44]. Nghiệp vụ bếp Việt (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản đến chuyên sâu về ẩm thực Việt Nam. Qua môn học Bếp Việt, sinh viên sẽ được lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng một cách sâu sắc về các đặc trưng ẩm thực của từng vùng miền, cách chế biến món ăn theo khẩu phần dinh dưỡng của người Việt, phong cách bài trí – phục vụ theo đúng truyền thống và đặc trưng tiêu biểu trong văn hóa, từ đó góp phần phát huy tối đa giá trị ẩm thực nước nhà. Ngoài những bài học tổng quan về nghề bếp, cách sử dụng công dụng cụ, gia vị Việt, học phần còn cung cấp phương pháp chế biến món ăn theo chuyên đề như: súp, gỏi, bún – hủ tiếu, lẩu, nem, các món ăn đặc trưng 3 miền... Sinh viên có thể làm việc từ các vị trí phụ bếp đến đầu bếp, bếp chính...trong hệ thống nhà hàng, khách sạn tiêu chuẩn, trường học, trung tâm hội nghị tiệc cưới.

[45]. Quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh lưu trú, ăn uống của nhà hàng, khách sạn; cơ cấu tổ chức bộ máy cũng như chức năng, nhiệm vụ của các vị trí việc làm trong các bộ phận trong nhà hàng, khách sạn; các kiến thức giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, thực hiện và kiểm tra giám sát trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của nhà hàng, khách sạn.

[46]. Quản trị chất lượng nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: tổng quan về chất lượng dịch vụ du lịch, các vấn đề về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ nhà hàng - khách sạn. Đồng thời, học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch trong lĩnh vực nhà hàng - khách sạn; từ đó sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực nhà hàng - khách sạn.

[47]. Văn hoá ẩm thực (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Cơ sở văn hoá Việt Nam*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn hóa ẩm thực cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ẩm thực Việt Nam (theo vùng miền, dân tộc, thành phần xã hội và các giai đoạn lịch sử), khuynh hướng ẩm thực trên thế giới (theo vùng lãnh thổ, văn hóa và đặc trưng tôn giáo). Ở mỗi nhóm, học phần đi sâu phân tích đặc trưng nguyên liệu, xu hướng khẩu vị, nguồn gốc, ý nghĩa văn hóa của các món ăn đặc trưng; quy tắc ứng xử, kiêng kỵ trong ăn uống, mối quan hệ giữa hành vi ẩm thực với các thành tố văn hóa xung quanh. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng gắn với du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu của sinh viên chuyên ngành du lịch.

[48]. Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 2 (15/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng - khách sạn cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh doanh nhà hàng - khách sạn, các khái niệm, vai trò các kênh sales trong thị trường kinh doanh dịch vụ nói chung và kinh doanh nhà hàng - khách sạn nói riêng; phân tích thị trường kinh doanh nhà hàng - khách sạn, các chiến lược về thị trường và tiếp cận thị trường nhà hàng - khách sạn; các kênh phân phối tiếp thị sản phẩm, dịch vụ nhà hàng - khách sạn tiến tới đàm phán, giao dịch bán phòng, bán dịch vụ ăn uống và dịch vụ bổ sung khác trong nhà hàng - khách sạn. Trên cơ sở những kiến thức đó, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập chiến lược sales cho nhà hàng - khách sạn trong giai đoạn ngắn hạn, dài hạn, cung cấp toàn bộ kiến thức thực tế về nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng - khách sạn để sinh viên vận dụng cho quá trình công tác sau này.

[49]. Nghiệp vụ Buồng (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (15/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bộ phận buồng: cơ cấu tổ chức của bộ phận buồng, kỹ năng làm việc của nhân viên buồng khi đón khách và phục vụ khách trong thời gian khách lưu trú, xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả cho bộ phận buồng.

[50]. An toàn trong nhà hàng – khách sạn (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về an toàn trong nhà hàng, khách sạn, bao gồm an toàn trong các hoạt động du lịch, lưu trú, ăn uống tại các bộ phận của nhà hàng, khách sạn; xử lý các tình huống gây mất an ninh, an toàn và có những giải pháp phù hợp đảm bảo an toàn tại các bộ phận, hoạt động du lịch trong nhà hàng, khách sạn

[51]. Giám sát khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Giám sát khách sạn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về công việc giám sát trong khách sạn. Các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: vận hành được kỹ năng giám sát của từng bộ phận cụ thể trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng; lập được kế hoạch giám sát chung và từng bộ phận phụ trách trong khách sạn; hiểu và áp dụng được kiến thức xây dựng kế hoạch giám sát và kiến thức thực hành giám sát chung, từng vị trí giám sát trong nhà hàng, khách sạn.

[52]. Công nghệ phục vụ trong nhà hàng – khách sạn (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (15/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để thực hiện chức năng kinh doanh trong các bộ phận nghiệp vụ của nhà



hàng – khách sạn như lễ tân, buồng, bàn; chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của các bộ phận nghiệp vụ, quy trình và kỹ thuật thao tác phục vụ; cách thức ứng xử một số tình huống giao tiếp với khách hàng của các bộ phận dịch vụ trong nhà hàng – khách sạn. Từ đó, sinh viên được rèn luyện về nghiệp vụ, ý thức thái độ để có được những dịch vụ hoàn hảo, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu và lợi ích của khách hàng.

[53]. Nghiệp vụ setup bàn tiệc (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (15/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ setup bàn tiệc trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát nhất về tiệc trong khách sạn – nhà hàng và tiệc tại các sự kiện độc lập. Các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: các khái niệm, phân loại tiệc, quy mô và tính chất các loại tiệc; cách thức tổ chức tiệc theo các đặc điểm kinh doanh hoặc đặc điểm thực đơn nhà hàng; các đặc điểm và kiểu mẫu bàn tiệc; cách thức setup bàn tiệc theo phong cách châu Âu, Á; phương thức bố trí bàn tiệc theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng.

[54]. Giám sát nhà hàng (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Giám sát nhà hàng trang bị cho sinh viên những kiến thức về công việc giám sát trong nhà hàng: cơ cấu tổ chức của bộ phận giám sát theo quy mô và tính chất kinh doanh của từng nhà hàng; chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giám sát nhà hàng; vận hành và tổ chức công việc của bộ phận giám sát nhà hàng.

[55]. Nghiệp vụ chăm sóc khách hàng trong nhà hàng – khách sạn (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (15/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung về nghiệp vụ chăm sóc khách hàng: nguyên tắc, cách thức chăm sóc khách hàng; nội dung

công việc của nhân viên chăm sóc khách hàng trong nhà hàng, khách sạn. Học phần cung cấp và rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng xây dựng kế hoạch, quy trình chăm sóc khách hàng; kỹ năng giao tiếp, nắm bắt tâm lý khách hàng để đạt hiệu quả tốt nhất trong công việc.

[56]. Marketing nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những nội dung của marketing truyền thống và hiện đại: vai trò của marketing trong hoạt động của nhà hàng - khách sạn; chiến lược về thị trường, về giá, về sản phẩm và hướng dẫn cách tiếp thị, chiến lược sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu thị trường, lập kênh phân phối sản phẩm du lịch, đàm phán, giao dịch tạo ra các hợp đồng cho sản phẩm. Học phần giúp sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng như: quảng cáo, phân tích và phân loại nhu cầu của khách du lịch - thị trường du lịch, hoạch định được chiến lược sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

[57]. Du lịch thông minh (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (45/0/30/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch thông minh như: những nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin truyền thông nhằm ứng dụng công nghệ phục vụ nhu cầu khách du lịch... Học phần giúp sinh viên tiếp cận ứng dụng công nghệ để phục vụ khách du lịch: đặt các dịch vụ tại khách sạn, nhà hàng; xin cấp visa; mua vé máy bay; tìm đường; lựa chọn điểm đến... Sinh viên được rèn luyện ý thức tích cực cập nhật công nghệ số, phục vụ việc học tập và vận dụng vào quá trình làm việc trong tương lai.

[58]. Thực tế chuyên môn 1 (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (0/0/60/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần củng cố cho sinh viên những kiến thức đã được học về lĩnh vực nhà hàng – khách sạn; giúp sinh viên nhận diện các vị trí, công việc của từng bộ phận trong nhà hàng, khách sạn. Qua quá trình đi thực tế tại các cơ sở kinh doanh ăn uống và lưu trú, sinh viên được thực hành các kỹ năng đơn giản như: quan sát quy trình làm việc, phục vụ khách của nhân viên trong các bộ phận tại nhà hàng, khách sạn; thực hành bày bàn, bày tiệc, phục vụ bàn, nghe điện thoại, hướng dẫn khách sử dụng dịch vụ, chỉ đường cho khách...

[59]. Thực tế chuyên môn 2 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 1*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp cơ bản tại các vị trí nghề trong nhà hàng, khách sạn dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tế, thực tập.

[60]. Thực tế chuyên môn 3 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 2*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp chuyên sâu tại các vị trí nghề trong lĩnh vực lễ hành dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tế, thực tập.

[61]. Tập sự nghề nghiệp (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần mang đến cho sinh viên cơ hội được thử sức trong môi trường chuyên nghiệp khi còn đi học; được ứng dụng những kiến thức học từ trường vào môi trường thực tế. Trong bối cảnh doanh nghiệp, sinh viên sẽ hiểu hơn về công việc mình sắp làm, sẽ làm, góp phần định hướng nghề nghiệp cụ thể. Đồng thời, đây

cũng là cơ hội để sinh viên đặt một chân vào công ty mình mơ ước, tìm hiểu về môi trường, văn hóa công ty, bổ sung những điểm còn yếu, hoàn thiện bản thân để tự tin ứng tuyển vào vị trí đúng chuyên ngành học.

[62]. Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 75 (0/0/150/150)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3, khởi nghiệp, tập sự nghề nghiệp*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên tác nghiệp chuyên sâu tại một vị trí nghề dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập. Với khoảng thời gian 2 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được cán bộ phụ trách hướng dẫn thực tập bố trí, phân công thực hành công việc tại nhiều bộ phận khác nhau của doanh nghiệp. Đây là cơ hội để sinh viên củng cố, hoàn thiện thêm những kỹ năng nghiệp vụ cần có trong công việc sau này. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để sinh viên vun đắp, rèn luyện ý thức, thái độ tích cực của bản thân đối với công việc cũng như cuộc sống tương lai mà mình lựa chọn.

[63]. Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 105 (0/0/210/210)

Học phần tiên quyết:

Học phần học trước:

Học phần học song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Khóa luận tốt nghiệp là học phần mang tính chất tốt nghiệp của sinh viên, trình bày kết quả một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên; được tiến hành ở giai đoạn cuối khóa dưới sự hướng dẫn của giảng viên; hội đủ các điều kiện theo quy định và phải có tính mới, tính sáng tạo, tính ứng dụng cao trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Cơ sở vật chất tại trường Đại học Khoa học

- Giảng đường 3A & 3B
- Phòng thực hành nghiệp vụ du lịch
- Tổ hợp dịch vụ trường Đại học Khoa học
- Phòng máy tính
- Thư viện trường

10.2. Cơ sở vật chất ngoài trường Đại học Khoa học

Hệ thống nhà hàng, các cơ sở lưu trú (khách sạn, khu nghỉ dưỡng...) uy tín từ 3 sao trở lên tại tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, có ký cam kết hợp tác đào tạo với Khoa Du lịch và Trường Đại học Khoa học.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

11.1. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH Khoa học - Đại học Thái Nguyên. Giờ quy định tính như sau:

- 1 tín chỉ = 15 giờ giảng dạy lý thuyết
- = 30 giờ tự học
- = 30 giờ thảo luận/bài tập hoặc thực hành

Số giờ của môn học là bội số của 15.

11.2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Đào tạo - Khoa học của Trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

LÃNH ĐẠO KHOA



PHÒNG ĐÀO TẠO –
QLKH & HTQT



Ngô Văn Dũng



HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Thị Phương Thái

Phụ lục 1

MA TRẬN TƯƠNG QUAN VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ 1																	
Nhập môn Khoa học du lịch	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3		2	2				
Địa lý du lịch	2	2		2	2		3	3		2		3	2	2			
Cơ sở văn hóa Việt Nam				3	2	4	3				3						
Tiếng Anh 1	3			3	3	3	4			3			3				
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Kỹ năng giao tiếp trong du lịch - Đại cương các dân tộc Việt Nam - Đạo đức nghề nghiệp	3	3	2	3	3	3	4	3	3	4		3	3				
Giáo dục thể chất 1							3	4									
Học kỳ 2																	
Pháp luật đại cương	2			3			3		3			3					
Tuyển điểm du lịch	3	3	3	4	4	4	3	4	3			4	3				
Thực tế chuyên môn 1				2	2		4	4	3	3	3						
Tin học đại cương				3	3		4	4	4	4	3						
Tiếng Anh 2	2	2		3	3	3	4	4				3	3				
Triết học Mác - Lênin	3			3			4	4	3	3							
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Tâm lý du lịch - Tài nguyên du lịch - Phương pháp NCKH trong du lịch	3	3		3	3	3	4	4		3		3	3				

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Giáo dục thể chất 2							3	4									
Học kỳ 3																	
Lịch sử VN ứng dụng trong du lịch	3	2		3	3	3	4	3		3		3					3
Tiếng Anh 3				3	2	4	3				3						
Pháp luật du lịch		3	4	3	3					4		4	4				
Thực tế chuyên môn 2				3	3	3	4	4	3	4	2	3	3	3	3	2	2
Nghệpvu nhà hàng	3			3			4	4	3	3		3	3	3		3	2
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch - Lễ tân ngoại giao - Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	3	3	4	4	4	3	4		3		3	2				
Giáo dục thể chất 3							3	4									
Học kỳ 4																	
Tiếng Anh du lịch		3		3	3	3	4	4		3	3	3	3				
Văn học VN ứng dụng trong du lịch	3	3		3	3	3	4			3		3					
Kinh tế du lịch		3		3	3		4	4	3	3		3					3
Văn hóa du lịch	3	3	3	3	3	3	4	4	3	3		4	3				
Nghệpvu lễ tân		3	3	3	3	3		3	2		2	2	2	2	2	3	
Nghệpvu pha chế và phục vụ đồ uống		3	3	2	3	3		3	3	3		2	2	2	3	3	
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Du lịch cộng đồng - Tiếp thị du lịch	3	3	2	3	3	3	4	4	3	3		3	3	2	2		



Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
- Hành vi tiêu dùng du lịch																	
Giáo dục quốc phòng	3			3		4	3										
Học kỳ 5																	
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			3	3	3	4										
Phong tục tập quán Việt Nam	3			3	3	3	4			3							
Marketing du lịch		3		3	3	3	3		3	3		3	3	3	3	3	
Thực tế chuyên môn 3				3	3	3	4	4	3	4	2	3	3	3	3	2	2
Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn		3		3	3	3	4	4		3	3	3	3				
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Văn hóa ẩm thực - Giám sát khách sạn - Giám sát Nhà hàng		2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	3		4	3
Học kỳ 6																	
Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	3		4	4	3	3							
Tổ chức sự kiện	3	4		3	3	3	4	4	3	4		4	3	3	4	3	2
Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	3	2		3	3	3	4	3		3		3					
Nghiệp vụ bếp Việt		3	3	3		2		3		3		3		2	3	2	
Tự chọn: 2 trong 3 HP - Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn - Nghiệp vụ buồng - Công nghệ phục vụ trong nhà hàng – khách sạn	2	3	3	3	3		3	4	3	3	2		3	3		3	

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ 7																	
Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	4		3	3	3	4	4	3	4		4	3	3	4	3	2
Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			3	3	3	4										
Tập sự nghề nghiệp		3	3	3				4	4	4							3
Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2			3	3		4	4	3	3							
Quản trị kinh doanh nhà hàng – KS	3	4	4	3	3	3	4	4	3	4		4	3	3	4	3	2
Quản trị chất lượng nhà hàng – KS	2	3	3	3	3	3	3	4	3	4	2	3	3	3	3	3	3
Tự chọn: 1 trong 3 HP - Nghiệp vụ chăm sóc khách hàng trong nhà hàng – khách sạn - An toàn trong nhà hàng – KS - Nghiệp vụ setup bàn tiệc		3	3	3	3	3	4	3	3	2	2	3	3		4	3	
Học kỳ 8																	
Thực tập tốt nghiệp (TTTN)	3	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	3	2	3	4	3
Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) hoặc HP thay thế KLTN	3	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	3	4	3
HP thay thế KLTN																	
- Du lịch thông minh	2	3		3	3	3	4	4	3	3	3	3		3	3	4	
- Marketing nhà hàng - khách sạn	2	3		3		2	3	3		2		3			3		

Phụ lục 2

LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

Chuẩn đầu ra CTĐT		1			2					3			4					
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ I		2.4	2.8	2.5	2.8	2.6	3.0	3.2	3.3	3.0	2.8	3.0	3.0	3.0				
Học kỳ II		2.4	3.0	3.0	3.3	3.3	3.4	3.1	3.3	3.0	3.0	3.0	3.4	2.75	2.5	2.5		
Học kỳ III		2.7	2.5	2.5	3.3	3.3	3.3	3.1	4.0	3.0	3.0		3.2	2.5	3.0	2.5	2.5	2.5
Học kỳ IV		3.0	2.8	2.7	3.6	3.7	4.0	3.1	4.0	3.0	3.0	2.5	3.3	2.7	3.0	2.5	2.5	3.0
Học kỳ V		2.0	3.0	2.7	3.0	3.1	3.0	3.1	4.0	3.0	3.0	2.3	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0
Học kỳ VI		2.0	3.0	3.2	3.0	3.0	3.0	3.1	4.0	3.0	3.1	2.0	3.2	3.3	3.0	3.0	2.8	2.8
Học kỳ VII		2.3	3.0	2.8	2.9	3.0	2.8	3.8	4.0	3.8	3.0	2.0	3.0	3.1	2.7	2.3	2.3	2.3
Học kỳ VIII	TTTN + KLTN	3	3	3	4	4	4	3.5	4	3	3.5	3	3.5	3.5	2.5	3	4	3
	TTTN + HP thay thế	2.3	3	3	3.3	3.5	3	3.3	3.6	3	2.6	3	3	3	2.5	3	4	3